

Số 490/QĐ - CHKQTTSN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bảng giá một số dịch vụ phi hàng không
tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.**

GIÁM ĐỐC

CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Công văn số 2491/TCTCHKVN - KDPTTT ngày 09/08/2021 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc triển khai chính sách giá của Tổng công ty theo Nghị quyết số 237/NQ – HĐQT ngày 22/07/2021;

Căn cứ Quyết định số 3604/QĐ-CHKQTTSN ngày 08/12/2022 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Ban hành bảng giá một số dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ vào Tờ trình số 154/TTr-KD ngày 28/12/2023 về việc ban hành một số giá dịch vụ do Giám đốc Cảng ban hành tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá một số dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất bao gồm :

1. Giá thuê phòng khách VIP/CIP và phục vụ khách VIP/CIP theo yêu cầu ;
2. Giá dịch vụ cho thuê trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông;
3. Giá dịch vụ bộ đàm kỹ thuật số;
4. Giá dịch vụ cung cấp tiện ích cơ bản;
5. Giá dịch vụ hỗ trợ khách đi tàu bay;
6. Giá dịch vụ nhà ga;
7. Giá dịch vụ y tế;



8. Giá dịch vụ tàu bay;
9. Giá dịch vụ vệ sinh, xử lý chất thải, rác thải;
10. Giá dịch vụ kỹ thuật.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Các mức giá ban hành tại quyết định này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024.

Ngay khi Quyết định này có hiệu lực bãi bỏ Quyết định số 3604/QĐ-CHKQTTSN ngày 08/12/2022 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc Ban hành bảng giá một số dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Điều 4. Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kinh doanh, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Trung tâm An ninh hàng không Tân Sơn Nhất, Trung tâm Điều hành bay sân bay Tân Sơn Nhất, Trung tâm Khai thác khu bay Tân Sơn Nhất, Văn phòng Cảng, Phòng Kỹ thuật – Công nghệ môi trường, Trung tâm Đào tạo – Huấn luyện và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. W

Nơi nhận: 

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.



Dặng Ngọc Cường

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ MỘT SỐ DỊCH VỤ PHI HÀNG KHÔNG TẠI
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT
(Đính kèm theo Quyết định số /CHKQTTSN ngày tháng năm 2023)

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
1	Dịch vụ cho thuê phòng khách VIP/CIP và phục vụ khách VIP/CIP theo yêu cầu		
1.1	Đối tượng là khách của Đảng, Nhà Nước, Quốc hội Việt Nam		
a	Phòng lớn	VND/phòng/giờ	2.900.000
b	Phòng nhỏ	VND/phòng/giờ	1.600.000
1.2	Đối tượng khác		
a	Phòng lớn	VND/phòng/giờ	4.100.000
b	Phòng nhỏ	VND/phòng/giờ	2.200.000
(*)	(Kể từ giờ thứ hai trở đi, tiền thuê sẽ tính cho mỗi nửa giờ. Quy ước tính tròn số: từ 30 phút trở xuống tính thành nửa giờ, trên 30 phút đến 60 phút tính thành một giờ)		

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
b	Các giờ tiếp theo	VND/giờ	30% giá quy định tại mục 6.2a
c	Phím tài liệu	VND/01 giờ đầu tiên	1/2 giá quy định tại mục 6.2a
(*)	(Quy ước tính tròn số: từ 30 phút trở xuống tính thành nửa giờ, trên 30 phút đến 60 phút tính thành một giờ) Giá trên chưa bao gồm giá thuế thiết bị (nếu có).		
7	Dịch vụ y tế		
7.1	Phục vụ cấp cứu: Dịch vụ cho thuê xe cứu thương có y bác sỹ đi kèm		
a	Từ sân bay Tân Sơn Nhất đi các quận Tân Bình, Phú Nhuận, Gò Vấp hoặc ngược lại	VND/chuyến	500.000
(*)	Phản tiền này chỉ thu khi có bác sĩ hoặc y sĩ đi kèm: - Bác sĩ : 500.000 VND/chuyến - Y sĩ: 300.000 VND/chuyến		
b	Từ sân bay Tân Sơn Nhất đi các quận 1,3,5,10,11,12, Bình Thạnh, Tân Phú hoặc ngược lại	VND/chuyến	500.000
(*)	Phản tiền này chỉ thu khi có bác sĩ hoặc y sĩ đi kèm: - Bác sĩ : 600.000 VND/chuyến - Y sĩ: 300.000 VND/chuyến		
c	Từ sân bay Tân Sơn Nhất đi các quận 2,4,6,7,8,9,Thủ Đức, Bình Tân, Bình Chánh, Nhà Bè, Hóc Môn hay các khu vực ven đô khác hoặc ngược lại	VND/chuyến	800.000
(*)	Phản tiền này chỉ thu khi có bác sĩ hoặc y sĩ đi kèm: - Bác sĩ : 700.000 VND/chuyến - Y sĩ: 300.000 VND/chuyến		
d	Từ sân đậu máy bay về trước nhà ga hoặc ngược lại	VND/chuyến	300.000
7.2	Phục vụ cấp cứu, hỗ trợ y tế: Sơ cứu, cấp cứu và kiểm tra sức khoẻ.	VND/lần	400.000

STT	NỘI DUNG GIÁ	ĐVT	Mức giá áp dụng tại Cảng
7.3	Dịch vụ trực cấp cứu 24/24	VND/tháng	500.000
8	Dịch vụ tàu bay		
8.1	Dịch vụ tiếp nhận và chuyển giao chất thải lỏng tại Khu bay (Giá dịch vụ sẽ được điều chỉnh theo giá thị trường)	VND/m ³	680.000
8.2	Dịch vụ tiếp nhận, lưu trữ và chuyển giao chất thải rắn không nguy hại tại Khu bay (Giá dịch vụ sẽ được điều chỉnh theo giá thị trường)	VND/m ³	325.000
9	Dịch vụ vệ sinh, xử lý chất thải, rác thải		
9.1	Dịch vụ thu gom, xử lý chất thải, vận chuyển rác thải của các đơn vị kinh doanh tại nhà ga		
a	Dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của các đơn vị kinh doanh tại nhà ga (Giá dịch vụ sẽ được điều chỉnh theo giá thị trường)	VND/tấn	672.000
b	Dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt tại nhà để xe ga quốc nội (Giá dịch vụ sẽ được điều chỉnh theo giá thị trường)	VND/m ³	16.258
10	Dịch vụ kỹ thuật		
10.1	Chi phí nhân công cho các công việc: Giám sát, thi công công trình, sửa chữa, vệ sinh công nghiệp...	công	1.500.000
10.2	Chi phí khảo sát và lập bản vẽ thi công		
a	- Cấp nguồn cho các bảng quảng cáo, quây kệ... tại vị trí đã được quy hoạch cấp nguồn điện, thi công các hệ thống khác	hệ	1.000.000
b	- Cấp nguồn cho các bảng quảng cáo, quây kệ... tại vị trí chưa được quy hoạch cấp nguồn điện	hệ	2.000.000
c	- Cấp nguồn cho các nhà hàng có yêu cầu nghiêm ngặt về PCCC (sử dụng gas, kho lạnh, báo cháy...)	hệ	3.000.000

Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm thuế GTGT

gw